

Số: 75/2024/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 23 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Ngọc M, sinh năm 1984
Địa chỉ: 2 H, khu phố F, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh
- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Kim N, sinh năm 1990
Địa chỉ: Khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Điều 26 và điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Ngọc M và chị Lê Thị Kim N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Ngọc M và chị Lê Thị Kim N tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Một người tên Lê Ngọc Minh U, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2018 hiện đang sống chung với chị N. Anh Lê Ngọc M và chị Lê Thị Kim N tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn, chị N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Ngọc Minh U.

Sau khi ly hôn, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết anh M có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình về cấp dưỡng nuôi con nhưng chị Lê Thị Kim N chưa đặt ra yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét.

Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh Lê Ngọc M và chị Lê Thị Kim N xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét

Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Ngọc M tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cản trở vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001387, ngày 05 tháng 01 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Anh M được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*).

Chị Lê Thị Kim N không phải nộp án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Càng Long;
- UBND thị trấn Càng Long, huyện Càng Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nhật Thành